

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở cho học sinh
trường Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ
năm học 2020 - 2021

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN GÒ VẤP

Căn cứ Quyết định số 1582/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về thành lập Phòng Giáo dục và Đào tạo trực thuộc UBND quận Gò Vấp;

Căn cứ Quy chế xét công nhận tốt nghiệp Trung học cơ sở ban hành theo Quyết định 11/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 05/04/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ công văn số 1035/SGDDT-KTKĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp Trung học cơ sở năm học 2020 - 2021;

Theo tờ trình số 123/TTr-HVN ngày 13 tháng 5 năm 2021 đề nghị công nhận tốt nghiệp Trung học cơ sở hệ chính quy của Chủ tịch Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp Trung học cơ sở thuộc trường Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp Trung học cơ sở hệ chính quy cho học sinh trường Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ như sau:

Tổng số học sinh được công nhận tốt nghiệp Trung học cơ sở: 428/428, tỉ lệ 100%%.

Trong đó xếp loại:	Giỏi:	198/428	tỉ lệ: 46.3% %
	Khá:	150/428	tỉ lệ: 35.0% %
	Trung bình:	80/428	tỉ lệ: 18.7% %

Điều 2. Chủ tịch Hội đồng xét tốt nghiệp trường Trung học cơ sở Huỳnh Văn Nghệ chịu trách nhiệm thông báo đến học sinh, cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp Trung học cơ sở tạm thời và lưu trữ danh sách học sinh được công nhận tốt nghiệp Trung học cơ sở kèm theo Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, PT.



TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thanh Thủy

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2021

Stt	Mã định danh	Họ Tên	Ngày Sinh			Nơi Sinh	Dân Tộc	Phái	Lớp	Loại	UT KK	XL HL	XL HK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	Xếp Loại TN
			Ng	Th	Năm												
1	A6T095	DƯƠNG TUẤN ANH	02	01	2006	Nam Định	Kinh	Nam	9/1	1	6	Trung Bình	Khá	7.3	7.0	4.6	Trung Bình
2	A6T04F	LÊ CÔNG ĐỨC ANH	13	08	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/1	1	0	Khá	Tốt	6.8	6.3	5.7	Khá
3	A6T05K	DƯƠNG QUỐC BẢO	24	05	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/1	1	6	Khá	Tốt	7.5	6.3	6.3	Khá
4	A6T009	NGUYỄN DOÃN GIA BẢO	16	02	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/1	1	6	Trung Bình	Tốt	4.4	6.0	4.4	Trung Bình
5	A6T00A	NGUYỄN BĂNG BĂNG	07	02	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.4	9.2	9.2	Giỏi
6	A6T00D	PHẠM NGỌC DUYÊN	13	11	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.2	8.8	8.8	Giỏi
7	A6T00E	PHẠM QUỐC ĐẠI	09	08	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.4	7.0	7.0	Giỏi
8	A6T02K	ĐỖ NGUYỄN PHÚC HẬU	23	10	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/1	1	0	Khá	Tốt	6.9	7.0	6.3	Khá
9	A6T00G	HÀ THỊ HIỀN	21	02	2006	Thanh Hóa	Kinh	Nữ	9/1	1	0	Khá	Tốt	7.1	7.4	6.8	Khá
10	A6T03M	HÀ DUY HIẾU	27	07	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.1	7.1	7.1	Giỏi
11	A6T05R	NGUYỄN QUANG HUY	04	05	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/1	1	6	Khá	Khá	5.5	5.8	5.5	Khá
12	A6T00K	LÝ TRUNG HÙNG	26	01	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Dao	Nam	9/1	1	2	Khá	Tốt	7.9	6.7	6.7	Khá
13	A6T00M	VŨ TRẦN PHÚC KHANG	15	08	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.0	7.1	7.1	Giỏi
14	B6T0EE	TÔN NỮ MAI KHANH	20	04	2006	Đà Nẵng	Kinh	Nữ	9/1	1	0	Giỏi	Tốt	8.5	7.9	7.9	Giỏi
15	A6T0BK	HUỖNH SĨ KHOA	23	03	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/1	1	0	Trung Bình	Khá	5.5	5.8	4.8	Trung Bình
16	A6T0BL	MAI NGỌC THỰC KHUÊ	25	02	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/1	1	0	Khá	Tốt	5.9	6.7	5.9	Khá
17	A6T00N	NGUYỄN HOÀNG THIÊN LÂM	23	10	2005	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/1	1	6	Khá	Tốt	6.9	6.5	5.8	Khá
18	A6T04Y	ĐẶNG MINH LONG	01	06	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/1	1	0	Khá	Tốt	6.4	6.9	5.7	Khá
19	A6T00P	PHÙNG NGUYỄN KIM NGÂN	04	01	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	7.1	8.7	7.1	Giỏi
20	A6T07E	LÊ NGUYỄN ĐÔNG NGHI	25	09	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/1	1	6	Khá	Khá	6.2	5.0	5.0	Khá
21	A6T050	NGUYỄN THANH NGHĨA	03	07	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/1	1	0	Trung Bình	Khá	5.1	5.6	5.1	Trung Bình
22	A6T00R	TRẦN THỊ ÁNH NGỌC	28	12	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/1	1	0	Khá	Tốt	5.8	7.1	5.8	Khá
23	A6T00S	HOÀNG MINH NGUYỄN	06	10	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.7	6.8	6.8	Giỏi
24	A6T1F7	NGUYỄN HẠNH NHI	01	06	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/1	1	6	Khá	Tốt	7.1	6.2	6.2	Khá

Stt	Mã định danh	Họ Tên	Ngày Sinh			Nơi Sinh	Dân Tộc	Phái	Lớp	Loại	UT KK	XL HL	XL HK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	Xếp Loại TN
			Ng	Th	Năm												
25	A6T00V	NGUYỄN LÊ YẾN NHI	03	03	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/1	1	0	Trung Bình	Khá	5.3	5.8	5.1	Trung Bình
26	A6T054	TRẦN THỊ YẾN NHI	28	07	2006	Khánh Hòa	Kinh	Nữ	9/1	1	6	Khá	Khá	6.0	6.5	6.0	Khá
27	A6T03X	NGUYỄN HUỲNH NHƯ	07	04	2006	Trà Vinh	Kinh	Nữ	9/1	1	6	Khá	Tốt	7.2	6.9	6.8	Khá
28	A6T041	TRẦN VĂN PHÚ	08	12	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/1	1	6	Khá	Tốt	8.5	5.7	5.7	Khá
29	A6T057	TRẦN BẢO PHÚC	01	10	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/1	1	0	Trung Bình	Khá	5.8	6.0	5.3	Trung Bình
30	A6T00X	VŨ THỊ MINH PHƯƠNG	25	01	2006	Nam Định	Kinh	Nữ	9/1	1	0	Khá	Trung Bình	5.1	7.0	5.1	Trung Bình
31	A6T047	ĐAN NGỌC SƠN	22	01	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/1	1	0	Khá	Khá	6.9	5.7	5.7	Khá
32	A6T059	TẠ HỒ MINH TÂM	08	10	2006	Vĩnh Long	Kinh	Nam	9/1	1	0	Trung Bình	Khá	4.4	5.1	4.4	Trung Bình
33	A6T010	HỒ HUY TRIỆU TÀN	06	08	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/1	1	6	Khá	Tốt	7.9	6.2	6.2	Khá
34	A6T011	HỒ HUY TRIỆU TÂN	06	08	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/1	1	6	Khá	Tốt	7.2	6.2	6.2	Khá
35	A6T06F	NGUYỄN ĐỨC THUẬN	10	04	2006	Vĩnh Phúc	Kinh	Nam	9/1	1	6	Trung Bình	Khá	7.3	6.1	3.6	Trung Bình
36	A6T06G	NGUYỄN NGỌC MINH THU	15	12	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.1	8.4	7.6	Giỏi
37	A6T05D	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	25	10	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.7	8.3	7.9	Giỏi
38	A6T06L	TRẦN ĐÀO THÀNH TRUNG	15	10	2006	Đắk Lắk	Kinh	Nam	9/1	1	6	Khá	Tốt	7.7	6.3	6.3	Khá
39	A6T05F	NGUYỄN KHOA TRƯỜNG	04	08	2006	Tây Ninh	Kinh	Nam	9/1	1	0	Trung Bình	Khá	4.0	5.3	4.0	Trung Bình
40	A6T06M	NGUYỄN LÊ ANH TUẤN	13	06	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.9	7.4	7.4	Giỏi
41	A6T1F6	HOÀNG MỸ UYÊN	30	09	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	9.1	8.7	8.7	Giỏi
42	A6T090	LƯU HOÀNG PHƯƠNG UYÊN	22	09	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/1	1	0	Khá	Tốt	8.2	7.2	6.6	Khá
43	A6T091	NGUYỄN NGỌC LÊ UYÊN	24	05	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.8	7.3	7.3	Giỏi
44	A6T04B	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VI	29	05	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/1	1	0	Trung Bình	Khá	3.7	5.6	3.7	Trung Bình
45	A6T092	LÊ NGUYỄN TRÍ VIỄN	02	07	2006	Bình Thuận	Kinh	Nam	9/1	1	6	Giỏi	Tốt	8.4	7.3	7.3	Giỏi
46	A6T01E	BÙI THỊ KIỆU ANH	03	12	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	8.8	8.3	8.3	Giỏi
47	A6T01F	BÙI THỊ KIM ANH	03	12	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	8.4	8.0	8.0	Giỏi
48	A6T0B9	ĐINH PHẠM THIÊN ÂN	07	10	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/10	1	6	Trung Bình	Tốt	5.6	6.0	5.6	Trung Bình
49	A6T09A	NGUYỄN THIÊN ÂN	17	02	2006	Tiền Giang	Kinh	Nam	9/10	1	6	Khá	Khá	6.9	5.8	5.0	Khá
50	A6T081	PHẠM THỊ NGỌC BÍCH	21	09	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/10	1	0	Khá	Tốt	5.5	6.4	5.5	Khá
51	B6T0E8	VŨ HOÀNG CHUÔNG	12	05	2006	Bến Tre	Kinh	Nam	9/10	1	6	Trung Bình	Khá	5.5	5.4	4.8	Trung Bình
52	A6T0B5	TRẦN CÔNG DOANH	22	12	2005	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/10	1	0	Trung Bình	Khá	5.8	5.7	4.8	Trung Bình

Stt	Mã định danh	Họ Tên	Ngày Sinh			Nơi Sinh	Dân Tộc	Phái	Lớp	Loại	UT KK	XL HL	XL HK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	Xếp Loại TN
			Ng	Th	Năm												
53	A6T01J	NGUYỄN CAO DUY	12	05	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/10	1	0	Giỏi	Tốt	8.8	8.0	6.9	Giỏi
54	A6T01K	PHAN NGUYỄN ÁNH DƯƠNG	21	11	2006	Vĩnh Phúc	Kinh	Nữ	9/10	1	6	Khá	Tốt	9.0	7.6	6.4	Khá
55	A6T09G	ĐÀO VIỆT HÀ	15	06	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/10	1	6	Khá	Khá	7.0	6.9	5.9	Khá
56	A6T0GT	LÊ NGỌC HUY HOÀNG	19	03	2005	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/10	1	6	Trung Bình	Tốt	4.9	5.3	4.9	Trung Bình
57	A6T02L	NGUYỄN TRỌNG HOÀNG	24	06	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	8.6	7.7	7.7	Giỏi
58	A6T02M	NGUYỄN PHẠM TUẤN HÙNG	23	05	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/10	1	0	Trung Bình	Khá	6.4	6.1	4.8	Trung Bình
59	A6T02N	ĐỖ HOÀNG ANH HUY	22	04	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/10	1	6	Trung Bình	Trung Bình	5.3	5.4	5.3	Trung Bình
60	A6T0BI	NGUYỄN THIÊN QUỐC HUY	03	03	2005	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/10	1	0	Trung Bình	Khá	5.9	5.9	5.6	Trung Bình
61	A6T01P	PHAN ĐỨC HUY	05	01	2006	Hà Tây	Kinh	Nam	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	8.4	7.9	7.1	Giỏi
62	A6T02Q	VÕ DUY KHANG	26	01	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	8.0	8.0	8.0	Giỏi
63	A6T0AL	NGUYỄN BẢO KHÁNH	21	12	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/10	1	0	Khá	Tốt	7.8	7.1	7.1	Khá
64	A6T04V	PHAN HẬU TUẤN KIẾT	24	11	2006	Quảng Ngãi	Hoa	Nam	9/10	1	2	Khá	Tốt	5.4	6.4	5.4	Khá
65	A6T01T	LÊ NGỌC HOÀNG LAM	29	12	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	8.1	7.2	7.2	Giỏi
66	A6T02U	NGÔ PHẠM PHƯƠNG NAM	31	01	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	9.2	8.9	8.7	Giỏi
67	A6T02V	BÙI THÙY THIÊN NGÂN	23	08	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	8.7	7.3	7.0	Giỏi
68	A6T0AP	NGUYỄN TRỌNG NGHĨA	02	05	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	8.3	7.0	7.0	Giỏi
69	A6T02Y	NGUYỄN ÁNH NGỌC	12	08	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/10	1	6	Khá	Khá	7.3	6.7	6.7	Khá
70	A6T0AR	TRẦN HOÀNG BẢO NGUYỄN	21	05	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/10	1	0	Khá	Tốt	7.2	6.2	6.2	Khá
71	A6T0AT	BÀNH TIỀN PHÁT	12	01	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/10	1	0	Khá	Tốt	6.9	5.9	5.4	Khá
72	A6T09W	PHẠM TRẦN TRÚC PHƯƠNG	24	02	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	9.5	8.7	8.7	Giỏi
73	A6T031	ĐẶNG CHÍ TÂM	30	04	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	8.9	8.0	8.0	Giỏi
74	A6T0AV	HUỲNH NGỌC PHƯƠNG THẢO	19	03	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/10	1	6	Khá	Tốt	8.2	7.2	5.9	Khá
75	A6T0BS	LÊ PHƯƠNG THẢO	09	12	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/10	1	6	Khá	Tốt	6.9	6.3	5.9	Khá
76	A6T023	NGUYỄN ĐỨC THỊNH	31	05	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	8.1	8.0	7.9	Giỏi
77	A6T0BT	ĐỖ TRẦN MINH THUẬN	09	10	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/10	1	0	Trung Bình	Khá	5.4	5.0	4.1	Trung Bình
78	A6T034	ĐÀO PHÁN MINH THU	16	02	2006	Bến Tre	Kinh	Nữ	9/10	1	6	Khá	Tốt	7.0	6.7	6.6	Khá
79	A6T0AX	TRƯƠNG HỒNG MINH THU	09	03	2006	Bến Tre	Kinh	Nữ	9/10	1	6	Khá	Tốt	7.1	6.3	6.2	Khá
80	A6T035	TÔN NỮ QUỲNH THY	18	07	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	8.6	7.6	6.9	Giỏi

Stt	Mã định danh	Họ Tên	Ngày Sinh			Nơi Sinh	Dân Tộc	Phái	Lớp	Loại	UT KK	XL HL	XL HK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	Xếp Loại TN
			Ng	Th	Năm												
81	A6T0KV	LÊ HỮU TOÀN	01	06	2005	Bến Tre	Kinh	Nam	9/10	1	6	Trung Bình	Khá	4.8	5.5	4.4	Trung Bình
82	A6T036	HÀ LÊ VĂN TRANG	19	10	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	9.0	8.3	8.3	Giỏi
83	A6T002	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG UYÊN	05	08	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	8.7	8.0	8.0	Giỏi
84	B6T0E7	LÊ THỊ TUỜNG VI	16	01	2006	Quảng Bình	Kinh	Nữ	9/10	1	6	Khá	Tốt	7.4	7.0	6.0	Khá
85	A6T03B	PHAN LÂM THẢO VY	22	02	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/10	1	6	Giỏi	Tốt	9.1	9.3	8.9	Giỏi
86	A6T03C	TRẦN THIÊN VỸ	13	08	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/10	1	0	Khá	Khá	8.0	5.9	5.9	Khá
87	A6T1FJ	NGUYỄN HỒNG XUÂN	13	01	2004	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/10	1	0	Khá	Tốt	6.3	7.9	6.2	Khá
88	A6T01D	VÕ THÙY AN	12	07	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/2	1	0	Trung Bình	Khá	5.0	5.8	5.0	Trung Bình
89	A6T1F4	ĐỖ NGUYỄN PHƯƠNG ANH	26	01	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/2	1	0	Giỏi	Tốt	8.5	6.8	6.8	Giỏi
90	A6T03D	NGUYỄN QUỲNH ANH	12	09	2006	Hải Dương	Kinh	Nữ	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.2	6.6	6.6	Giỏi
91	A6T05J	ĐẶNG THIÊN ÂN	17	06	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/2	1	0	Trung Bình	Khá	6.7	5.5	4.0	Trung Bình
92	A6T03H	PHẠM ĐỖ NGUYỄN CHƯÔNG	26	02	2006	Lâm Đồng	Kinh	Nam	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.1	8.5	8.5	Giỏi
93	A6T03I	NGUYỄN HUỲNH HUỲNH DIỆU	20	10	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/2	1	0	Giỏi	Tốt	7.4	8.5	7.3	Giỏi
94	A6T00F	ĐẶNG NGỌC ĐẠT	24	10	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/2	1	0	Trung Bình	Khá	5.4	3.5	3.5	Trung Bình
95	A6T085	TRƯƠNG LÊ HOÀNG ĐỨC	16	07	2006	Tiền Giang	Kinh	Nam	9/2	1	6	Khá	Tốt	8.4	6.8	5.4	Khá
96	A6T070	MÃ THỊ MINH HẰNG	26	05	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/2	1	6	Khá	Khá	7.5	6.8	6.4	Khá
97	A6T04N	ĐÀO QUỐC HUY	07	03	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/2	1	0	Khá	Khá	6.7	6.0	6.0	Khá
98	A6T04O	NGUYỄN HUỲNH GIA HUY	26	12	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/2	1	6	Khá	Tốt	7.4	6.8	5.7	Khá
99	A6T04P	NGUYỄN LÊ HUY	05	04	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/2	1	6	Trung Bình	Tốt	5.9	5.3	4.5	Trung Bình
100	A6T04R	TRƯƠNG QUỐC HUY	09	12	2006	Nghệ An	Kinh	Nam	9/2	1	6	Khá	Tốt	8.3	6.6	5.6	Khá
101	A6T03N	NGUYỄN HOÀNG HUYNH	09	03	2006	Kiên Giang	Kinh	Nam	9/2	1	0	Khá	Tốt	7.1	5.7	5.7	Khá
102	A6T0AG	ĐỖ TUẤN HƯNG	01	01	2006	Vĩnh Phúc	Kinh	Nam	9/2	1	6	Trung Bình	Khá	8.2	4.9	3.8	Trung Bình
103	A6T04T	NGUYỄN PHẠM QUỲNH HƯƠNG	10	02	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/2	1	6	Trung Bình	Tốt	5.6	5.7	4.4	Trung Bình
104	A6T05S	TRẦN ĐỖ VĨNH KHANG	18	10	2006	Quảng Ngãi	Kinh	Nam	9/2	1	6	Khá	Tốt	7.3	6.5	6.3	Khá
105	A6T03P	LƯƠNG MINH KHÔI	23	04	2006	Bạc Liêu	Kinh	Nam	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.1	7.9	7.9	Giỏi
106	A6T04U	VƯƠNG TRUNG KIÊN	11	06	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/2	1	6	Giỏi	Khá	8.9	7.1	7.1	Khá
107	A6T03Q	VŨ TUẤN KIẾT	11	08	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/2	1	0	Khá	Khá	5.0	5.1	5.0	Khá
108	A6T03R	DƯƠNG THỊ ÁI LY	20	05	2006	Quảng Nam	Kinh	Nữ	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.9	8.2	8.1	Giỏi

Stt	Mã định danh	Họ Tên	Ngày Sinh			Nơi Sinh	Dân Tộc	Phái	Lớp	Loại	UT KK	XL HL	XL HK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	Xếp Loại TN
			Ng	Th	Năm												
109	A6T03S	HUỖNH MAI	20	10	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.1	8.3	8.3	Giỏi
110	A6T04Z	NGUYỄN NHẬT MINH	23	08	2006	Nam Định	Kinh	Nam	9/2	1	6	Trung Bình	Khá	5.7	4.6	4.5	Trung Bình
111	A6T03U	TRẦN ĐÌNH TRỌNG NGUYỄN	05	11	2006	Bạc Liêu	Kinh	Nam	9/2	1	0	Khá	Tốt	7.1	7.0	6.3	Khá
112	A6T00T	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	22	02	2006	Thanh Hóa	Kinh	Nữ	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.6	8.6	8.3	Giỏi
113	A6T052	ĐẶNG NGỌC TUYẾT NHI	04	07	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.8	8.5	7.9	Giỏi
114	A6T040	NGUYỄN ĐỨC PHONG	10	08	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.5	8.7	8.7	Giỏi
115	A6T042	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	12	10	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.1	8.1	8.1	Giỏi
116	A6T058	NGUYỄN MINH PHƯƠNG	23	08	2006	Nam Định	Kinh	Nữ	9/2	1	0	Trung Bình	Khá	6.6	4.1	3.5	Trung Bình
117	A6T06A	ĐẶNG HỒNG PHƯỢNG	01	04	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	9.2	7.9	7.9	Giỏi
118	A6T08M	NGUYỄN DUY QUANG	01	06	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/2	1	0	Khá	Tốt	7.8	5.2	5.2	Khá
119	A6T06B	NGUYỄN MINH QUÂN	01	04	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.5	6.5	6.5	Giỏi
120	A6T09Y	VŨ MINH QUÂN	06	06	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/2	1	0	Khá	Khá	7.2	6.2	5.9	Khá
121	A6T00Y	NGUYỄN HOÀNG QUYẾT	04	06	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/2	1	6	Trung Bình	Khá	5.9	5.5	5.1	Trung Bình
122	A6T045	TRẦN THỊ NHƯ QUỲNH	23	04	2006	Quảng Ngãi	Kinh	Nữ	9/2	1	6	Khá	Tốt	7.8	7.0	6.3	Khá
123	A6T06C	PHẠM LÊ THANH TÂM	25	09	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.9	8.3	8.3	Giỏi
124	A6T06D	NGUYỄN MINH THÁI	26	09	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.5	7.4	7.4	Giỏi
125	A6T05B	VÕ THỊ ANH THU	03	08	2006	Nghệ An	Kinh	Nữ	9/2	1	6	Trung Bình	Tốt	5.3	5.3	5.0	Trung Bình
126	A6T06I	HỒ THỊ THÙY TRANG	24	10	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/2	1	0	Khá	Tốt	8.6	6.8	6.4	Khá
127	A6T015	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG TRANG	28	12	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/2	1	0	Khá	Tốt	6.6	6.8	5.7	Khá
128	A6T0B0	SÂM LÊ MINH TRIẾT	04	05	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Hoa	Nam	9/2	1	2	Khá	Khá	7.0	6.3	6.3	Khá
129	A6T017	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG TRINH	28	12	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/2	1	6	Giỏi	Tốt	8.5	7.9	7.5	Giỏi
130	A6T07R	NGUYỄN TRƯỞNG TRỌNG	30	07	2006	Quảng Ngãi	Kinh	Nam	9/2	1	6	Khá	Khá	5.9	6.1	5.5	Khá
131	A6T06K	NGUYỄN THANH TRÚC	22	01	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/2	1	0	Trung Bình	Khá	5.2	5.9	5.1	Trung Bình
132	A6T0B3	ĐÀO NHẤT VŨ	27	03	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/2	1	0	Giỏi	Tốt	8.7	7.7	7.7	Giỏi
133	A6T04H	ĐỖ NGUYỄN PHI BẢO	27	02	2006	Đồng Nai	Kinh	Nam	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.7	7.5	7.5	Giỏi
134	A6T082	HỒ QUỐC BỬU	06	11	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/3	1	6	Khá	Khá	7.2	6.1	6.0	Khá
135	A6T03G	NGUYỄN MINH CHÂU	24	02	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/3	1	0	Giỏi	Tốt	8.5	7.1	7.1	Giỏi
136	A6T0AB	NGUYỄN HOÀNG DUY	28	04	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/3	1	0	Khá	Khá	6.7	5.6	5.6	Khá

Stt	Mã định danh	Họ Tên	Ngày Sinh			Nơi Sinh	Dân Tộc	Phái	Lớp	Loại	UT KK	XL HL	XL HK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	Xếp Loại TN
			Ng	Th	Năm												
137	A6T00C	TRẦN ĐỨC DUY	18	11	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/3	1	0	Khá	Tốt	5.7	6.2	5.7	Khá
138	A6T03J	VŨ ĐỨC DUY	04	04	2006	Nam Định	Kinh	Nam	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.8	7.2	7.2	Giỏi
139	A6T05M	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	13	11	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/3	1	6	Khá	Tốt	6.5	6.1	6.1	Khá
140	A6T05N	TRẦN MẠNH ĐẠT	06	10	2006	Khánh Hòa	Kinh	Nam	9/3	1	6	Khá	Tốt	6.2	6.9	6.2	Khá
141	A6T1FD	NGUYỄN HOÀNG HẢI	15	07	2006	Bắc Giang	Kinh	Nam	9/3	1	6	Khá	Khá	7.8	7.3	7.2	Khá
142	A6T04L	MAI NHẬT HÀO	21	09	2006	Kiên Giang	Kinh	Nam	9/3	1	6	Trung Bình	Khá	3.8	5.1	3.8	Trung Bình
143	A6T03L	VŨ ANH HÀO	28	09	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/3	1	0	Giỏi	Tốt	7.6	7.6	7.4	Giỏi
144	A6T06Z	VŨ QUỐC HÀO	24	11	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/3	1	0	Giỏi	Tốt	7.9	7.5	7.4	Giỏi
145	A6T04M	THÁI MỸ HOA	16	04	2006	Đà Nẵng	Kinh	Nữ	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.8	8.4	8.0	Giỏi
146	A9A0GA	LÊ MINH HOÀNG	18	06	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/3	1	6	Khá	Tốt	7.7	6.4	6.4	Khá
147	A6T00J	NGUYỄN TRẦN GIA HUY	16	02	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/3	1	6	Khá	Trung Bình	8.0	7.2	5.9	Trung Bình
148	A6T074	LÊ NGUYỄN MINH KHOA	05	07	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/3	1	0	Khá	Khá	6.3	6.0	6.0	Khá
149	A6T08A	NGUYỄN ANH KHOA	05	04	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/3	1	0	Khá	Khá	5.6	7.3	5.6	Khá
150	A6T05V	NGUYỄN HOÀNG KHÔI	11	01	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/3	1	0	Giỏi	Tốt	8.6	6.8	6.8	Giỏi
151	A6T05X	LÔ THÁI TÙNG LÂM	05	12	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Thái	Nam	9/3	1	2	Giỏi	Tốt	8.5	7.9	7.9	Giỏi
152	A6T01W	NGUYỄN HOÀNG THIÊN NAM	16	10	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/3	1	0	Khá	Khá	5.5	6.5	5.5	Khá
153	A6T063	PHẠM VĂN NGHĨA	03	03	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/3	1	6	Trung Bình	Khá	5.9	5.7	5.1	Trung Bình
154	A6T00U	ĐÀO THỊ YÊN NHI	23	03	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/3	1	0	Giỏi	Tốt	7.7	7.9	7.7	Giỏi
155	A6T066	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO NHI	01	09	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.5	7.2	7.2	Giỏi
156	A6T03Y	NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ	20	04	2006	Bến Tre	Kinh	Nữ	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	9.1	9.0	8.3	Giỏi
157	A6T055	TRẦN NHẢ ĐAN NHƯ	23	08	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	9.0	8.9	8.6	Giỏi
158	A6T056	BÙI HOÀNG PHONG	26	03	2006	Thanh Hóa	Mường	Nam	9/3	1	2	Trung Bình	Tốt	3.5	5.3	3.5	Trung Bình
159	A6T068	NGUYỄN THIÊN PHÚ	04	02	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/3	1	6	Khá	Khá	6.8	6.3	6.3	Khá
160	A6T07I	TRẦN NGUYỄN LAN PHƯƠNG	10	07	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.7	8.4	8.4	Giỏi
161	A6T1FE	ĐỖ QUYÊN	13	08	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/3	1	0	Giỏi	Tốt	7.6	7.7	7.0	Giỏi
162	A6T044	LÊ HẠNH QUYÊN	25	05	2006	Lâm Đồng	Kinh	Nữ	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.4	8.5	8.4	Giỏi
163	A6T00Z	ĐẶNG NGUYỄN LÊ QUỲNH	11	07	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/3	1	0	Khá	Khá	8.0	5.5	5.5	Khá
164	A6T046	TRIỆU NGUYỄN NHƯ QUỲNH	18	10	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/3	1	0	Khá	Khá	7.2	6.2	6.1	Khá

Stt	Mã định danh	Họ Tên	Ngày Sinh			Nơi Sinh	Dân Tộc	Phái	Lớp	Loại	UT KK	XL HL	XL HK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	Xếp Loại TN
			Ng	Th	Năm												
165	A6T048	NGUYỄN THẾ SƠN	23	04	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/3	1	0	Khá	Khá	7.2	6.7	6.7	Khá
166	A6T07K	VŨ QUANG SƠN	06	04	2006	Nam Định	Kinh	Nam	9/3	1	0	Khá	Khá	5.8	5.0	5.0	Khá
167	A6T049	NGUYỄN THANH TÂM	31	07	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.6	8.3	8.3	Giỏi
168	A6T04A	TRẦN NGỌC BĂNG TÂM	14	09	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.3	7.8	7.8	Giỏi
169	A6T012	ĐỖ MINH THU	21	05	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/3	1	0	Trung Bình	Khá	6.3	5.0	5.0	Trung Bình
170	A6T013	ÂU KIM THỦY	23	05	2006	Hà Nam	Kinh	Nữ	9/3	1	0	Khá	Khá	7.9	6.8	6.8	Khá
171	A6T06H	PHẠM THANH THY	03	12	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	9.1	8.8	8.8	Giỏi
172	A6T014	NGUYỄN PHÙNG ANH TÍNH	01	08	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/3	1	0	Khá	Khá	5.1	6.1	5.1	Khá
173	A6T05E	ĐOÀN VĂN TRÁNG	30	04	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/3	1	6	Khá	Khá	6.8	6.2	6.2	Khá
174	A6T038	NGUYỄN THỊ CÁT TƯỜNG	02	12	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/3	1	0	Giỏi	Tốt	7.6	7.5	7.5	Giỏi
175	A6T093	NGUYỄN HẢI HÀ VY	02	09	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/3	1	6	Giỏi	Tốt	8.1	8.5	8.1	Giỏi
176	A6T0A8	TRẦN THỊ PHƯƠNG VY	25	03	2006	Phú Yên	Kinh	Nữ	9/3	1	0	Giỏi	Tốt	9.0	8.0	8.0	Giỏi
177	A6T05L	HÀ QUỐC BẢO	10	05	2006	Đồng Nai	Kinh	Nam	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	8.5	7.4	7.4	Giỏi
178	A6T06U	LÊ QUANG DUY	05	01	2006	Gia Lai	Kinh	Nam	9/4	1	6	Khá	Tốt	7.4	5.3	5.3	Khá
179	A6T084	NGUYỄN HUỲNH TẤN ĐẠT	16	03	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/4	1	0	Trung Bình	Tốt	5.5	5.6	4.8	Trung Bình
180	A6T05O	TRẦN TẤN ĐẠT	13	10	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/4	1	6	Khá	Tốt	7.5	6.1	6.1	Khá
181	A6T04J	HOÀNG HẢI ĐĂNG	09	08	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/4	1	0	Khá	Tốt	6.7	6.4	6.2	Khá
182	A6T00H	VŨ HUY HOÀNG	20	09	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/4	1	0	Trung Bình	Khá	4.6	5.1	4.2	Trung Bình
183	A6T09K	LÊ HUỲNH KHÁNH HUY	20	05	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/4	1	0	Khá	Tốt	8.0	6.2	6.2	Khá
184	A6T05Q	LÊ QUỐC HUY	04	06	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/4	1	0	Khá	Tốt	6.5	5.6	5.6	Khá
185	A6T01O	NGUYỄN TRẦN GIA HUY	20	09	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.3	6.7	6.7	Giỏi
186	A6T04S	ĐẶNG THANH HƯƠNG	26	11	2006	Thái Bình	Kinh	Nữ	9/4	1	0	Trung Bình	Tốt	6.2	5.0	5.0	Trung Bình
187	A6T00L	TRẦN VINH KHANG	05	02	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/4	1	0	Trung Bình	Tốt	5.6	6.2	5.0	Trung Bình
188	A6T05T	TRẦN MAI KHANH	08	09	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.0	7.4	7.4	Giỏi
189	A6T05W	NGUYỄN MINH KHÔI	15	09	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/4	1	6	Khá	Tốt	7.9	6.6	6.6	Khá
190	A6T08D	NGUYỄN THANH LÂM	30	11	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/4	1	6	Trung Bình	Tốt	5.5	5.3	5.3	Trung Bình
191	A6T00O	NGUYỄN ĐỨC LỘC	22	12	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/4	1	0	Trung Bình	Khá	4.7	4.9	4.7	Trung Bình
192	A6T05Z	PHẠM THIÊN LỘC	20	02	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/4	1	6	Khá	Tốt	7.9	5.0	5.0	Khá

Stt	Mã định danh	Họ Tên	Ngày Sinh			Nơi Sinh	Dân Tộc	Phái	Lớp	Loại	UT KK	XL HL	XL HK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	Xếp Loại TN
			Ng	Th	Năm												
193	A6T060	VŨ HỒ HẰNG MI	04	06	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/4	1	0	Giỏi	Tốt	9.3	7.8	7.8	Giỏi
194	A6T03T	NGUYỄN TRẦN LINH NA	28	04	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.0	8.3	8.3	Giỏi
195	A6T061	HỒ HOÀNG NAM	18	08	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/4	1	0	Khá	Khá	7.0	5.4	5.4	Khá
196	A6T02X	CHÂU MINH MÃN NGỌC	05	02	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/4	1	0	Khá	Tốt	7.0	6.3	6.3	Khá
197	A6T064	HUỖNH ĐĂNG QUANG NGUYỄN	07	11	2006	Thừa Thiên - Huế	Kinh	Nam	9/4	1	6	Trung Bình	Khá	5.5	4.4	4.4	Trung Bình
198	A6T065	TRẦN THẢO NGUYỄN	01	09	2006	Hà Nội	Kinh	Nữ	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.2	8.0	8.0	Giỏi
199	A6T03V	NGÔ THẢO NHI	02	08	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/4	1	0	Giỏi	Tốt	7.8	8.0	7.8	Giỏi
200	A6T01C	PHẠM YẾN NHI	18	05	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.1	8.1	8.1	Giỏi
201	A6T02Z	ĐẶNG LÊ QUỲNH NHƯ	08	03	2006	Đồng Nai	Kinh	Nữ	9/4	1	6	Khá	Tốt	7.0	6.4	6.4	Khá
202	A6T03W	LÊ HOÀNG QUỲNH NHƯ	24	10	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/4	1	0	Khá	Tốt	7.6	7.3	6.4	Khá
203	A6T067	ĐOÀN PHẠM HOÀNG OANH	29	07	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/4	1	0	Khá	Tốt	7.1	7.1	7.1	Khá
204	A6T069	PHAN TRIỆU PHÚ	15	05	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/4	1	0	Trung Bình	Khá	7.0	4.0	4.0	Trung Bình
205	A6T09T	HUỖNH KIM HỒNG PHÚC	30	10	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/4	1	6	Khá	Tốt	7.0	6.3	6.3	Khá
206	A6T09U	NGUYỄN TUẤN PHƯỚC	05	05	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/4	1	0	Khá	Khá	7.0	5.6	5.6	Khá
207	A6T04D	TRẦN THỊ NGỌC QUYÊN	24	02	2006	Quảng Nam	Kinh	Nữ	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.5	7.7	7.7	Giỏi
208	A6T11B	TRẦN VĂN QUYẾN	29	09	2005	Quảng Ngãi	Kinh	Nam	9/4	1	6	Khá	Tốt	6.4	6.5	6.0	Khá
209	A6T07J	NGUYỄN PHI QUYẾT	14	03	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	8.4	7.4	7.4	Giỏi
210	A6T001	TRƯƠNG ANH TÀI	12	06	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/4	1	6	Khá	Khá	5.2	5.0	5.0	Khá
211	A6T07M	ĐẶNG DUY THANH	01	04	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/4	1	6	Khá	Tốt	7.6	6.3	6.3	Khá
212	A6T0A1	NGUYỄN TRIỆU ĐỨC THÀNH	25	01	2006	Tiền Giang	Kinh	Nam	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	8.2	6.5	6.5	Giỏi
213	A6T032	NGUYỄN Ý XUÂN THIÊN	13	06	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/4	1	6	Khá	Khá	8.4	7.2	6.3	Khá
214	A6T016	NGUYỄN THU TRANG	15	10	2006	Thanh Hóa	Kinh	Nữ	9/4	1	0	Trung Bình	Khá	4.6	5.3	4.3	Trung Bình
215	A6T019	NGUYỄN LÊ THANH TRÚC	14	07	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/4	1	6	Trung Bình	Tốt	5.3	5.0	5.0	Trung Bình
216	A6T04C	NGUYỄN PHONG VŨ	01	07	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/4	1	0	Khá	Tốt	8.8	5.9	5.9	Khá
217	A6T06N	TRẦN THỤY VY	13	07	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/4	1	6	Giỏi	Tốt	9.0	7.1	7.1	Giỏi
218	A6T05H	NGUYỄN NHƯ ÁI	24	04	2006	Bình Thuận	Kinh	Nữ	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	7.9	7.8	7.5	Giỏi
219	B6T0ED	NGUYỄN QUỲNH MAI ANH	38	38	8953	Bình Phước	Kinh	Nữ	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.3	7.9	7.9	Giỏi
220	A6T06O	TRẦN HOÀNG QUỲNH ANH	11	05	2006	Nam Định	Kinh	Nữ	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.6	8.5	7.6	Giỏi

Stt	Mã định danh	Họ Tên	Ngày Sinh			Nơi Sinh	Dân Tộc	Phái	Lớp	Loại	UT KK	XL HL	XL HK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	Xếp Loại TN
			Ng	Th	Năm												
221	A6T06Q	VŨ NGỌC HÀ ANH	23	12	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	9.0	8.9	8.9	Giỏi
222	A6T06R	PHẠM THỊ MINH ÁNH	14	08	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	7.8	8.3	7.8	Giỏi
223	A6T09E	TRẦN ĐỨC DANH	12	07	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.5	7.1	7.1	Giỏi
224	A6T06V	PHẠM NGUYỄN NHẬT DUY	20	01	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	7.9	8.1	7.9	Giỏi
225	A6T03K	PHẠM TÚ DUYÊN	09	01	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.6	8.6	8.6	Giỏi
226	A6T06W	THÁI THỊ THÙY DUYÊN	29	03	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	9.0	9.0	9.0	Giỏi
227	A6T06X	LÊ HẢI ĐĂNG	17	03	2006	Thừa Thiên - Huế	Kinh	Nam	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.7	8.5	8.4	Giỏi
228	A6T06Y	PHÍ HOÀNG ĐỨC	14	04	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	9.0	8.8	8.8	Giỏi
229	A6T05P	NGUYỄN PHƯƠNG HÂN	26	11	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	9.3	8.8	8.8	Giỏi
230	A6T071	TỔNG MINH HIẾU	04	01	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	7.1	7.8	7.1	Giỏi
231	A6T072	NGUYỄN QUANG HUY	23	04	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/5	1	0	Giỏi	Tốt	8.1	7.8	7.8	Giỏi
232	A6T073	BÙI GIA KHIÊM	26	05	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	9.2	8.8	8.8	Giỏi
233	A6T075	LÊ TRẦN ĐĂNG KHOA	13	05	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.4	8.1	8.1	Giỏi
234	A6T076	VÕ TÁ KHÔI	29	01	2006	Quảng Ngãi	Kinh	Nam	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	7.1	6.8	6.8	Giỏi
235	A6T077	NGUYỄN TRỌNG VÂN KHUYÊN	29	11	2005	Lâm Đồng	Kinh	Nữ	9/5	1	6	Khá	Tốt	6.5	7.9	6.5	Khá
236	A6T079	NGUYỄN TRUNG KIÊN	07	09	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.4	8.1	8.1	Giỏi
237	A6T04X	ĐỖ THỊ KHÁNH LINH	20	09	2006	Thanh Hóa	Kinh	Nữ	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.6	8.7	8.6	Giỏi
238	A6T07A	LỤC LÊ THANH MAI	12	11	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.5	8.0	8.0	Giỏi
239	A6T07B	ĐÀO NHẬT MINH	05	02	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	7.2	7.9	7.2	Giỏi
240	A6T07C	HỒ UYỄN MINH	18	11	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.8	8.8	8.8	Giỏi
241	A6T07D	NGUYỄN HÀ MINH	16	10	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.5	8.8	8.5	Giỏi
242	A6T07F	TRẦN ĐỖ BÍCH NGỌC	22	05	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.8	9.2	8.8	Giỏi
243	A6T07G	LÊ BẢO NGUYỄN	10	11	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.0	8.2	8.0	Giỏi
244	A6T1FB	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	16	06	2006	Hà Tây	Kinh	Nữ	9/5	1	0	Giỏi	Tốt	6.5	6.8	6.5	Giỏi
245	A6T1F8	MAI THỊ YẾN NHƯ	19	04	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	6.9	8.2	6.9	Giỏi
246	A6T07H	TRƯƠNG THOẠI PHONG	08	08	2006	Thừa Thiên - Huế	Kinh	Nam	9/5	1	6	Khá	Tốt	7.4	6.7	6.7	Khá
247	A6T08L	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	31	01	2006	Ninh Bình	Kinh	Nữ	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.4	7.9	7.9	Giỏi
248	A6T07L	NGUYỄN HUỲNH NHẬT TÂN	04	09	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/5	1	6	Khá	Tốt	5.9	6.9	5.9	Khá

Stt	Mã định danh	Họ Tên	Ngày Sinh			Nơi Sinh	Dân Tộc	Phái	Lớp	Loại	UT KK	XL HL	XL HK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	Xếp Loại TN
			Ng	Th	Năm												
249	A6T05A	NGUYỄN THẠCH THẢO	21	07	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.1	7.7	7.2	Giỏi
250	A6T06E	LÊ NAM THẮNG	13	03	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/5	1	6	Khá	Tốt	7.9	6.8	6.8	Khá
251	A6T033	NGUYỄN HỮU LƯƠNG THIỆN	24	11	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.3	7.8	7.8	Giỏi
252	A6T07N	VÕ NGUYỄN DUY THỰC	21	03	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/5	1	6	Khá	Tốt	8.2	7.8	6.3	Khá
253	A6T08V	DOÃN THỊ MINH THƯƠNG	09	09	2006	Phú Thọ	Kinh	Nữ	9/5	1	6	Khá	Tốt	5.6	7.5	5.6	Khá
254	A6T08Y	LƯU THÙY TRANG	22	05	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.3	7.3	7.3	Giỏi
255	A6T07Q	PHAN MINH TRÍ	13	10	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.3	8.6	8.3	Giỏi
256	A6T07S	DƯƠNG MINH TUẤN	06	11	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/5	1	6	Khá	Tốt	8.4	6.8	6.5	Khá
257	A6T01B	HOÀNG THANH TÙNG	11	12	2006	Nam Định	Kinh	Nam	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	7.8	7.9	7.8	Giỏi
258	A6T07T	PHAN TRỊNH LINH TUYỀN	23	07	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/5	1	0	Khá	Tốt	7.2	7.6	7.1	Khá
259	A6T07U	ĐINH NGUYỄN NGỌC UYÊN	02	05	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	8.3	7.5	7.5	Giỏi
260	A6T07V	TRẦN NGỌC PHƯƠNG UYÊN	18	10	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/5	1	0	Giỏi	Tốt	7.8	7.9	7.1	Giỏi
261	A6T07W	TRẦN NGUYỄN LAN VI	14	04	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/5	1	6	Giỏi	Tốt	7.6	8.0	7.2	Giỏi
262	C6T0C6	ĐÀO NGỌC BÌNH AN	21	08	2006	Hà Nội	Kinh	Nam	9/6	1	0	Giỏi	Tốt	8.0	7.4	7.4	Giỏi
263	A6T05I	NGUYỄN QUỲNH AN	16	11	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	7.4	7.9	7.4	Giỏi
264	A6T04G	LƯU MỸ ANH	03	08	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	9.0	8.3	8.3	Giỏi
265	A6T07X	THIỆU ĐẶNG HOÀNG ANH	28	11	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	9.1	9.1	9.1	Giỏi
266	A6T06P	TRẦN QUỐC ANH	14	02	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	9.2	9.2	9.1	Giỏi
267	A6T07Y	TRƯƠNG HÙNG ANH	05	03	2006	Quảng Ngãi	Kinh	Nam	9/6	1	6	Khá	Tốt	7.2	6.3	6.3	Khá
268	A6T07Z	ĐỖ GIA BẢO	03	12	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.7	7.9	7.9	Giỏi
269	A6T080	NGUYỄN TÔ NGỌC BÍCH	08	04	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.3	9.0	8.3	Giỏi
270	A32007	NGUYỄN LÊ HẠ CHI	30	09	2006	Phú Yên	Kinh	Nữ	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.8	8.6	8.6	Giỏi
271	A6T083	NGUYỄN QUỐC DŨNG	18	07	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.8	8.3	8.2	Giỏi
272	A6T04K	PHẠM TRƯỜNG GIANG	19	03	2006	Thái Bình	Kinh	Nam	9/6	1	6	Khá	Tốt	6.7	7.5	6.7	Khá
273	A6T086	TẠ NGUYỄN HỒNG HÀ	22	05	2006	Bình Thuận	Kinh	Nam	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.1	6.8	6.8	Giỏi
274	A6T087	BÙI VĂN HOÀNG	09	10	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/6	1	6	Khá	Tốt	7.5	7.3	7.3	Khá
275	A6T1FA	NGUYỄN ÁNH HỒNG	26	09	2006	Hà Nội	Kinh	Nữ	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.4	7.6	7.6	Giỏi
276	B6T0EB	TRẦN THỊ KIM HUẾ	10	12	2006	Nam Định	Kinh	Nữ	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.3	8.2	8.0	Giỏi

Stt	Mã định danh	Họ Tên	Ngày Sinh			Nơi Sinh	Dân Tộc	Phái	Lớp	Loại	UT KK	XL HL	XL HK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	Xếp Loại TN
			Ng	Th	Năm												
277	A6T088	NGUYỄN QUANG HUNG	23	09	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.2	7.0	7.0	Giỏi
278	A6T089	TRẦN DƯƠNG TÂM HY	31	05	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.6	8.3	6.6	Giỏi
279	A6T08B	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	05	07	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	9.3	8.2	8.1	Giỏi
280	A6T08C	CAO ĐÌNH KHÔI	07	07	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.4	8.7	7.8	Giỏi
281	A6T04W	LƯƠNG NGUYỄN PHƯƠNG KIỀU	21	05	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	7.8	7.3	7.3	Giỏi
282	A6T05Y	ĐINH HOÀNG GIA LINH	26	07	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	7.9	8.4	7.9	Giỏi
283	A6T08E	NGUYỄN PHẠM TẤN LUÂN	23	02	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/6	1	6	Khá	Tốt	7.8	6.8	6.8	Khá
284	A6T08F	NGUYỄN THỊ XUÂN MAI	23	02	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	9.5	7.9	7.9	Giỏi
285	A6T08I	NGUYỄN PHƯƠNG NGHI	28	02	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.7	7.7	7.7	Giỏi
286	A6T08J	NGUYỄN HOÀNG NGỌC	17	12	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	9.0	8.1	8.1	Giỏi
287	A6T051	HUỲNH TRẦN BẢO NGUYỄN	10	12	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.0	7.5	7.3	Giỏi
288	A6T08K	ĐOÀN THỊ KIM OANH	15	05	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.7	8.3	8.3	Giỏi
289	A6T08N	LƯƠNG NHƯ QUỲNH	18	02	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.6	7.4	7.4	Giỏi
290	A6T08O	MAI THỊ XUÂN QUỲNH	16	02	2006	Đà Nẵng	Kinh	Nữ	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.6	7.7	7.7	Giỏi
291	A6T08P	LÊ CHÍ TÀI	27	10	2006	Quảng Nam	Kinh	Nam	9/6	1	6	Khá	Tốt	7.3	7.8	7.3	Khá
292	A6T1FF	HÀ HOÀNG MINH TÂN	15	04	2006	Đồng Nai	Kinh	Nam	9/6	1	6	Giỏi	Khá	6.5	6.9	6.5	Khá
293	A6T08Q	NGUYỄN MINH THÁI	14	09	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/6	1	6	Khá	Tốt	7.5	6.5	6.4	Khá
294	A6T08R	HOÀNG ANH THI	14	01	2006	Thừa Thiên - Huế	Kinh	Nữ	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.1	8.0	8.0	Giỏi
295	A6T08S	LÊ HOÀNG THI	08	04	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	9.3	8.7	8.7	Giỏi
296	A6T07O	NGUYỄN NGỌC ANH THU'	04	02	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.7	7.9	7.9	Giỏi
297	A6T08T	TĂNG ANH THU'	15	12	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	7.9	8.0	7.9	Giỏi
298	A6T08U	VÕ ANH THU'	02	08	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.0	7.1	7.1	Giỏi
299	A6T05C	MAI XUÂN THỨC	07	10	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/6	1	6	Khá	Tốt	7.8	6.8	6.6	Khá
300	A6T08W	NGUYỄN TUYẾT TIỀN	21	12	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	7.6	7.9	7.2	Giỏi
301	A6T08X	NHAN THÀNH TIỀN	16	11	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Hoa	Nam	9/6	1	2	Khá	Tốt	8.1	6.0	6.0	Khá
302	A6T07P	LÊ HOÀNG YÊN TRANG	28	10	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	8.0	7.2	7.2	Giỏi
303	A6T08Z	HÀ MINH TÚ	16	06	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/6	1	6	Giỏi	Tốt	9.0	8.6	8.6	Giỏi
304	A6T0A5	NGUYỄN ĐĂNG HỒNG TUYỀN	27	09	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/6	1	6	Khá	Tốt	7.1	6.5	5.8	Khá

Stt	Mã định danh	Họ Tên	Ngày Sinh			Nơi Sinh	Dân Tộc	Phái	Lớp	Loại	UT KK	XL HL	XL HK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	Xếp Loại TN
			Ng	Th	Năm												
305	A6T05G	QUÁCH TÚ UYÊN	25	03	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Hoa	Nữ	9/6	1	2	Giỏi	Tốt	9.0	8.5	8.5	Giỏi
306	A6T094	ĐINH BÙI QUỐC AN	12	09	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/7	1	0	Giỏi	Tốt	8.0	6.5	6.5	Giỏi
307	A6T04E	PHẠM THÚY AN	03	07	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/7	1	0	Khá	Tốt	6.6	5.5	5.5	Khá
308	A6T02C	NGUYỄN HOÀNG ANH	17	12	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/7	1	0	Trung Bình	Khá	5.2	4.2	4.2	Trung Bình
309	A6T1FI	NGUYỄN HOÀNG QUỲNH ANH	16	04	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/7	1	0	Trung Bình	Tốt	5.5	4.0	4.0	Trung Bình
310	A6T02D	NGUYỄN QUỲNH ANH	15	10	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/7	1	0	Trung Bình	Khá	5.2	5.6	4.9	Trung Bình
311	A6T01I	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	21	12	2006	Vĩnh Phúc	Kinh	Nữ	9/7	1	0	Trung Bình	Tốt	7.2	6.4	4.5	Trung Bình
312	A6T098	NGUYỄN THANH THIÊN ÂN	10	09	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	9.4	8.2	8.2	Giỏi
313	A6T099	NGUYỄN THỊ THIÊN ÂN	25	07	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	9.4	8.0	8.0	Giỏi
314	A6T09C	ÚNG MAI LAN CHI	23	12	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/7	1	6	Khá	Tốt	7.8	6.1	6.1	Khá
315	A6T09D	NGUYỄN VIỆT CƯỜNG	26	12	2005	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/7	1	6	Khá	Tốt	8.2	6.0	6.0	Khá
316	A6T09F	PHẠM THÙY DUNG	13	01	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/7	1	0	Giỏi	Tốt	8.9	6.9	6.9	Giỏi
317	A6T116	TRỊNH HOÀNG DƯƠNG	14	11	2005	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/7	1	0	Trung Bình	Khá	5.1	4.1	4.1	Trung Bình
318	A6T02H	TRẦN TRƯỞNG NGỌC ĐẠI	10	02	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/7	1	0	Khá	Tốt	6.7	5.7	5.7	Khá
319	A6T10Z	PHAN GIA HÂN	06	01	2005	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/7	1	6	Khá	Khá	7.5	6.3	5.6	Khá
320	A6T0BD	HUỲNH NGỌC THẢO HIỀN	07	09	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/7	1	0	Trung Bình	Khá	3.9	5.0	3.5	Trung Bình
321	B6T0EA	VÕ THỊ HẠNH HIẾU	38	38	8909	Đồng Tháp	Kinh	Nữ	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	9.4	7.4	7.4	Giỏi
322	A6T02O	MAI XUÂN HUY	14	12	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/7	1	0	Khá	Tốt	8.4	5.4	5.2	Khá
323	A6T0B6	TRẦN MAI KHIÊM	14	05	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/7	1	0	Trung Bình	Tốt	6.0	4.9	4.2	Trung Bình
324	A6T114	NGUYỄN ANH KHÔI	08	09	2005	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/7	1	0	Trung Bình	Khá	4.1	4.2	4.0	Trung Bình
325	A6T02S	ĐẶNG QUỐC KIẾT	11	10	2006	Vĩnh Phúc	Kinh	Nam	9/7	1	0	Trung Bình	Khá	4.8	5.2	4.0	Trung Bình
326	A6T0AO	TỪ TÚ MỸ	18	01	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Hoa	Nữ	9/7	1	2	Khá	Tốt	8.3	6.3	6.3	Khá
327	A6T110	NGUYỄN THỊ THU NGÂN	11	10	2005	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/7	1	0	Trung Bình	Khá	5.7	4.8	4.5	Trung Bình
328	A6T09O	CAO HOÀNG YẾN NHI	12	11	2006	Quảng Ninh	Kinh	Nữ	9/7	1	0	Khá	Tốt	8.7	6.4	6.4	Khá
329	A6T09R	DƯƠNG NGUYỄN QUỲNH NHƯ	08	11	2006	Bình Định	Kinh	Nữ	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	9.1	7.9	7.9	Giỏi
330	A6T0BO	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG NHƯ	09	10	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/7	1	0	Khá	Tốt	7.6	6.2	6.2	Khá
331	A6T09S	NGUYỄN ĐÔNG NHỰT	04	09	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/7	1	0	Trung Bình	Khá	7.1	5.2	4.8	Trung Bình
332	A6T01Z	NGUYỄN THỊ HOÀNG OANH	18	04	2005	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/7	1	4	Khá	Tốt	7.7	6.6	6.6	Khá

Stt	Mã định danh	Họ Tên	Ngày Sinh			Nơi Sinh	Dân Tộc	Phái	Lớp	Loại	UT KK	XL HL	XL HK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	Xếp Loại TN
			Ng	Th	Năm												
333	A6T0MQ	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	15	08	2005	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	8.8	7.5	7.5	Giỏi
334	C6T006	PHAN THANH PHÚC	16	07	2006	Đồng Tháp	Kinh	Nam	9/7	1	0	Giỏi	Tốt	8.3	6.7	6.7	Giỏi
335	A6T006	NGUYỄN ĐÀO DUY PHƯỚC	26	10	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/7	1	6	Khá	Tốt	8.3	6.4	6.4	Khá
336	A6T0A0	BÙI MỸ TÂM	05	08	2006	Bạc Liêu	Kinh	Nữ	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	9.3	7.7	7.7	Giỏi
337	A6D09K	CAO TUẤN THÀNH	05	12	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/7	1	0	Trung Bình	Tốt	6.7	4.7	4.7	Trung Bình
338	A6T022	NGUYỄN PHÚC THIỆN	12	11	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/7	1	0	Trung Bình	Khá	5.2	5.5	4.6	Trung Bình
339	A6T0AW	LÊ NGUYỄN THU THỦY	06	05	2006	Bình Dương	Kinh	Nữ	9/7	1	6	Trung Bình	Tốt	7.1	6.7	4.8	Trung Bình
340	A6T0BV	TRẦN MINH TIỀN	03	02	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/7	1	0	Trung Bình	Khá	4.8	4.4	4.4	Trung Bình
341	A6T0BZ	NGUYỄN THANH TRÚC	18	08	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/7	1	6	Khá	Tốt	8.2	6.3	6.2	Khá
342	A6T111	VŨ QUANG TRƯỜNG	21	10	2005	Tây Ninh	Kinh	Nam	9/7	1	0	Trung Bình	Khá	4.5	3.6	3.6	Trung Bình
343	A6T0A3	TRẦN ANH TUẤN	07	10	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/7	1	6	Khá	Tốt	8.2	5.5	5.5	Khá
344	A6T0A4	NGUYỄN KHÁNH TÙNG	02	11	2006	Vĩnh Phúc	Kinh	Nam	9/7	1	6	Giỏi	Tốt	8.9	7.7	7.7	Giỏi
345	A6T0B2	NGUYỄN TRỌNG VINH	20	09	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/7	1	6	Khá	Tốt	7.8	5.7	5.7	Khá
346	A6T0A6	THÁI GIA HOÀNG VŨ	10	09	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/7	1	6	Khá	Tốt	7.4	6.0	6.0	Khá
347	A6T02B	NGÔ THỊ KIM ANH	29	12	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/8	1	6	Trung Bình	Khá	6.1	5.4	5.0	Trung Bình
348	A6T113	NGUYỄN BÌNH NAM ANH	30	01	2005	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/8	1	0	Trung Bình	Trung Bình	4.0	3.5	3.5	Trung Bình
349	A6T0B7	NGUYỄN THỊ ĐÔNG ANH	12	04	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/8	1	0	Khá	Tốt	5.9	6.2	5.9	Khá
350	A6T096	PHAN VIỆT ANH	15	08	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	8.7	7.4	7.4	Giỏi
351	A6T097	ĐINH KIM NGỌC ÁNH	17	08	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	7.4	8.2	7.4	Giỏi
352	A6T09B	ĐINH NGUYỄN KHÁNH CHI	18	04	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	8.7	8.8	8.6	Giỏi
353	A6T0BB	TỔNG NGỌC DUY	09	12	2006	Phú Thọ	Kinh	Nam	9/8	1	6	Khá	Tốt	6.9	6.5	6.3	Khá
354	A6T0BC	VŨ MINH DUY	11	08	2005	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/8	1	0	Trung Bình	Trung Bình	5.4	4.3	3.5	Trung Bình
355	A6T02G	NGUYỄN THỊ ÁNH DƯƠNG	14	05	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/8	1	6	Khá	Trung Bình	6.2	6.1	5.6	Trung Bình
356	A6T02I	ĐỖ ĐỨC ĐĂNG	15	12	2006	Vĩnh Phúc	Kinh	Nam	9/8	1	0	Giỏi	Tốt	8.1	6.6	6.6	Giỏi
357	A6T09H	NGUYỄN HOÀNG THIÊN HẢI	10	09	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	9.3	8.5	8.5	Giỏi
358	A6T09I	LÊ THÚY HẰNG	06	08	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/8	1	0	Giỏi	Tốt	8.2	9.0	8.2	Giỏi
359	A6T0AC	TRẦN ĐÌNH VƯƠNG HIỂN	15	10	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/8	1	0	Trung Bình	Tốt	6.7	5.2	4.9	Trung Bình
360	A6T01N	LÊ TRẦN PHƯƠNG HÙNG	06	07	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	8.5	6.9	6.9	Giỏi

Stt	Mã định danh	Họ Tên	Ngày Sinh			Nơi Sinh	Dân Tộc	Phái	Lớp	Loại	UT KK	XL HL	XL HK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	Xếp Loại TN
			Ng	Th	Năm												
361	A6T0AD	DƯƠNG HOÀNG ĐAN HUY	17	11	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	9.6	8.7	8.2	Giỏi
362	A6T09J	HUỖNH GIA HUY	19	09	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	9.4	7.6	7.6	Giỏi
363	A6T0AE	NGUYỄN HOÀNG GIA HUY	16	02	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/8	1	6	Khá	Tốt	6.5	5.3	5.3	Khá
364	A6T01Q	TRẦN QUỐC HUY	12	09	2006	Bến Tre	Kinh	Nam	9/8	1	0	Trung Bình	Khá	5.9	4.7	4.7	Trung Bình
365	A6T01R	NGUYỄN QUỲNH DIỄM HƯƠNG	30	04	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	7.8	7.6	7.6	Giỏi
366	A6T0AI	NGUYỄN HỒNG KHANH	12	02	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	9.0	8.1	8.1	Giỏi
367	A6T0AJ	NGUYỄN TUẤN KHANH	09	06	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/8	1	6	Khá	Khá	5.8	5.5	5.5	Khá
368	A6T0AM	NGUYỄN KIM KHÁNH	16	12	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	8.7	9.0	8.5	Giỏi
369	A6T01U	NGUYỄN NGỌC LINH	31	12	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/8	1	0	Khá	Tốt	7.1	6.7	6.2	Khá
370	B6T0ER	TRẦN TIẾN MINH	12	11	2006	Vĩnh Phúc	Kinh	Nam	9/8	1	0	Khá	Tốt	7.1	5.7	5.7	Khá
371	A6T02W	NGUYỄN HỒ BẢO NGÂN	22	08	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/8	1	6	Khá	Khá	8.0	7.4	6.6	Khá
372	A6T00Q	VƯƠNG NỮ THANH NGÂN	21	02	2004	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/8	1	4	Khá	Tốt	5.5	5.7	5.5	Khá
373	A6T000	NGUYỄN LONG NGUYỄN	21	06	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	8.6	7.6	7.5	Giỏi
374	A6T0AS	ĐỖ PHẠM PHƯƠNG NHI	28	04	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	8.2	8.3	8.0	Giỏi
375	A6T01X	NGUYỄN PHÚC NHƯ	15	07	2005	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/8	1	6	Khá	Trung Bình	5.7	6.2	5.0	Trung Bình
376	A6T020	HUỖNH THANH PHONG	01	01	2006	Bến Tre	Kinh	Nam	9/8	1	0	Khá	Khá	7.0	6.6	5.1	Khá
377	A6T09Z	ĐINH CAO TRỌNG QUÍ	29	07	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	8.8	7.6	7.0	Giỏi
378	A6T0BU	TRẦN THỊ PHƯƠNG THÚY	14	08	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	9.5	9.1	9.1	Giỏi
379	A6T0AY	TUỜNG HÀ THU	23	07	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	8.3	7.7	7.7	Giỏi
380	A6T027	MAI NGUYỄN BẢO TOÀN	01	08	2005	Hà Tĩnh	Kinh	Nam	9/8	1	0	Khá	Tốt	6.2	6.3	6.2	Khá
381	A6T007	NGUYỄN THÙY TRÂM	02	04	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/8	1	6	Trung Bình	Khá	4.4	5.5	4.4	Trung Bình
382	A6T0BW	PHÙNG NGỌC TÚ TRÂN	08	07	2006	Cà Mau	Hoa	Nữ	9/8	1	2	Giỏi	Tốt	8.7	8.0	8.0	Giỏi
383	A6T06J	NGUYỄN THÀNH TRÍ	15	04	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/8	1	0	Trung Bình	Khá	6.4	5.0	5.0	Trung Bình
384	A6T0BY	NGUYỄN THÙY TRINH	02	04	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/8	1	6	Khá	Tốt	6.4	6.9	6.3	Khá
385	A6T0A7	NGUYỄN NGỌC BẢO VY	16	06	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	8.6	8.0	8.0	Giỏi
386	A6T0B4	PHẠM NGỌC THẢO VY	25	01	2006	Đồng Nai	Kinh	Nữ	9/8	1	6	Giỏi	Tốt	8.4	8.6	8.4	Giỏi
387	A6T03E	NGUYỄN THỊ ĐÔNG ANH	31	01	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/9	1	6	Khá	Tốt	7.2	7.4	7.1	Khá
388	A6T02E	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	26	08	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	9.0	8.6	8.6	Giỏi

Stt	Mã định danh	Họ Tên	Ngày Sinh			Nơi Sinh	Dân Tộc	Phái	Lớp	Loại	UT KK	XL HL	XL HK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	Xếp Loại TN
			Ng	Th	Năm												
389	A6T01G	PHẠM VŨ QUỲNH ANH	31	03	2006	Hải Dương	Kinh	Nữ	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	8.4	8.5	8.4	Giỏi
390	A6T01H	VŨ PHƯƠNG ANH	30	06	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	8.9	8.5	8.1	Giỏi
391	A6T03F	NGUYỄN DUY BẢO	26	10	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/9	1	0	Trung Bình	Khá	4.4	4.9	4.4	Trung Bình
392	A6T02F	ĐẶNG KHẢ DOANH	01	11	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	9.5	9.4	9.2	Giỏi
393	A6T0BA	BÙI NGUYỄN KHÁNH DUY	12	10	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/9	1	0	Khá	Tốt	7.0	5.1	5.1	Khá
394	A6T01L	NGUYỄN THANH HẢI	05	02	2006	Kiên Giang	Kinh	Nam	9/9	1	0	Khá	Khá	5.8	6.7	5.8	Khá
395	A6T01M	NGUYỄN NGỌC BẢO HÂN	01	10	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	8.8	8.5	8.2	Giỏi
396	A6T0BE	TRẦN MINH HIỀN	25	11	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/9	1	6	Khá	Tốt	8.0	6.5	6.5	Khá
397	A6T0BH	ĐẶNG THỊ MINH HỒNG	13	01	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/9	1	6	Khá	Trung Bình	6.8	6.1	5.9	Trung Bình
398	A6T0AF	NGUYỄN QUANG HUY	08	07	2005	Vĩnh Phúc	Kinh	Nam	9/9	1	6	Khá	Tốt	6.2	6.6	6.2	Khá
399	A6T02P	NGUYỄN VÕ GIA HUY	29	05	2006	Gia Lai	Kinh	Nam	9/9	1	6	Trung Bình	Khá	4.3	5.1	4.3	Trung Bình
400	A6T09L	LÝ HOÀNG HÙNG	18	12	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/9	1	6	Khá	Tốt	6.8	6.6	5.0	Khá
401	A6T0I3	NGUYỄN HÀ MAI HƯƠNG	08	06	2005	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/9	1	6	Khá	Tốt	5.1	6.5	5.1	Khá
402	A6T0BJ	HỒ MINH KHANG	23	03	2006	Khánh Hòa	Kinh	Nam	9/9	1	0	Khá	Tốt	5.8	6.1	5.8	Khá
403	A6T0AK	VÕ LÊ PHƯƠNG KHANH	31	08	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	8.1	6.6	6.6	Giỏi
404	A6T05U	CAO HỒNG KHÁNH	19	09	2005	Bạc Liêu	Kinh	Nữ	9/9	1	6	Khá	Tốt	7.0	7.1	7.0	Khá
405	A6T11X	NGUYỄN VĂN KHÁNH	29	05	2004	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/9	1	0	Trung Bình	Khá	4.8	6.1	4.4	Trung Bình
406	A6T02R	NGUYỄN ANH KHOA	06	08	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/9	1	0	Khá	Tốt	9.1	7.3	6.4	Khá
407	A6T09M	NGUYỄN HOÀNG ĐĂNG KHOA	17	02	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/9	1	6	Khá	Tốt	6.9	6.9	6.2	Khá
408	A6T02T	NGUYỄN THÙY LINH	06	09	2004	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/9	1	0	Trung Bình	Tốt	5.4	6.1	5.4	Trung Bình
409	A6T0BM	LÊ NGỌC KIM LONG	29	03	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/9	1	0	Trung Bình	Khá	6.0	6.1	4.9	Trung Bình
410	A6T10V	ĐẶNG NGUYỄN TRÍ NAM	18	06	2006	Ninh Thuận	Kinh	Nam	9/9	1	0	Trung Bình	Khá	4.2	3.7	3.7	Trung Bình
411	A6T0AQ	PHAN DOÃN CHÍ NGUYỄN	05	08	2006	Thừa Thiên - Huế	Kinh	Nam	9/9	1	0	Khá	Khá	5.7	5.4	5.4	Khá
412	A6T09Q	VŨ NGUYỄN YÊN NHI	20	02	2006	Quảng Nam	Kinh	Nữ	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	8.6	8.0	7.9	Giỏi
413	A6T01Y	PHAN ANH NHỰT	25	12	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/9	1	6	Khá	Tốt	6.0	6.5	6.0	Khá
414	A6T0BP	NGUYỄN LÊ NHẬT PHI	01	10	2005	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/9	1	6	Trung Bình	Khá	4.0	4.9	4.0	Trung Bình
415	A6T0BQ	HÀ VINH PHÚ	06	04	2006	Đồng Nai	Kinh	Nam	9/9	1	0	Trung Bình	Khá	6.3	4.8	4.8	Trung Bình
416	A6T09V	NGUYỄN THUỖ PHƯƠNG	01	02	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/9	1	6	Khá	Khá	6.0	7.6	6.0	Khá

Stt	Mã định danh	Họ Tên	Ngày Sinh			Nơi Sinh	Dân Tộc	Phái	Lớp	Loại	UT KK	XL HL	XL HK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	Xếp Loại TN
			Ng	Th	Năm												
417	A6T043	VŨ NGỌC PHƯƠNG	18	09	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	8.9	8.4	8.2	Giỏi
418	A6T09X	NGUYỄN MINH QUÂN	11	08	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/9	1	6	Khá	Khá	7.0	6.4	5.5	Khá
419	A6T021	VŨ MINH TÂM	10	10	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	8.4	7.9	7.9	Giỏi
420	A6T025	HUỲNH THỊ THỦY TIÊN	07	08	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	8.0	8.9	7.5	Giỏi
421	A6T026	TRẦN NHẬT TIẾN	13	04	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	8.8	8.1	7.3	Giỏi
422	A6T0AZ	NGUYỄN THANH TINA	22	02	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	7.9	9.1	7.9	Giỏi
423	A6T028	TRẦN NGỌC NHẬT TOÀN	02	05	2006	Quảng Ngãi	Kinh	Nam	9/9	1	0	Giỏi	Tốt	8.0	7.7	7.2	Giỏi
424	A6T037	NGUYỄN VĂN TRỌNG	02	08	2006	Bạc Liêu	Kinh	Nam	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	8.5	8.3	8.0	Giỏi
425	A6T029	NGUYỄN TRẦN ĐÌNH TRUNG	25	10	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/9	1	6	Khá	Tốt	7.9	7.2	6.8	Khá
426	A6T0A2	NGUYỄN QUANG TRƯỜNG	20	01	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	7.3	7.5	6.8	Giỏi
427	A6T02A	ĐÀO TRÚC UYÊN	28	10	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/9	1	6	Giỏi	Tốt	7.7	6.9	6.9	Giỏi
428	A6T03A	NGUYỄN HÀ XUÂN VY	11	01	2006	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ	9/9	1	6	GIỎI	Tốt	9.1	8.1	8.1	Giỏi

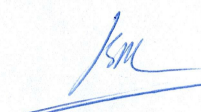
Tổng cộng danh sách này có:

428 (Bốn trăm hai mươi tám) học sinh được công nhận tốt nghiệp THCS, trong đó:

428 (Bốn trăm hai mươi tám) học sinh xét công nhận lần đầu.

0 (Không) học sinh chưa được công nhận trong những lần trước.

NGƯỜI LẬP BẢNG


Trương Thị Thùy Trang

Ngày 18 Tháng 5 Năm 2021
Trưởng Phòng giáo dục và Đào tạo



Nguyễn Thanh Thủy

Ngày 12 Tháng 05 Năm 2021

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



TRẦN PHÚ THẢO